TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	

VN, ngày 01 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm ĐC, xã LT, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: A Nguyễn Văn A, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 4, phường Quan Triều, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và A Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và A Nguyễn Văn A Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là cháu Nguyễn Dương Hải B, sinh ngày 28/12/2012 và cháu Nguyễn

HảiN, sinh ngày 24/10/2019 cho đến khi cháu B, cháuN đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa Tận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền đi lại thăm con chung: A Nguyễn Văn A có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị T và A Nguyễn Văn A tự thỏa Tận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Tự thỏa Tận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Dương Thị T 150.000 đồng (một trăn năm mươi nghìn đồng) theo biên lai T tiền tạm ứng phí số 0003547 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền